

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 27-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Đẹp;
- Bà Nguyễn Thị Phụng;
- Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huyền Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Hữu T, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1946; có vợ tên Đỗ Thị H, sinh năm 1972 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/11/1993, bị Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an lập danh chỉ bản về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại nước ngoài trái phép; bị bắt tạm giữ ngày 18 tháng 9 năm 2021 và tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bùi An Bình - Luật sư Công ty Luật TNHH AMA thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Lý Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Ông Sơn Văn D, sinh năm 1990; nơi cư trú: xã D, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1940; nơi thường trú: Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Kim L, sinh năm 1984 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 18 tháng 9 năm 2021, Nguyễn Ngọc Hữu T đến gặp bạn là Bùi Văn D1 tại nhà trọ bà Hạnh phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp Lý Q (em của D1) đuổi về vì đang trong thời gian cao điểm phòng chống dịch bệnh Covid – 19, T nói “Phòng trọ của anh D1 sao đuổi tui về?”. Q và T cãi nhau rồi T bỏ về.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T ngồi uống rượu với bạn ở nhà, nhớ lại chuyện bị Q đuổi về, nên nảy sinh ý định quay lại tìm đánh Q. T lấy 01 con dao dài khoảng 30 cm, lưỡi bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu đen bỏ vào cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 59S1 – xxx.xx rồi điều khiển xe đến nhà trọ bà Hạnh. Khi đến cổng nhà trọ bà Hạnh, T thấy Q đang đá cầu với Sơn Văn D và Kim L tại khu vực lối đi vào dãy trọ. T dừng xe mô tô đối diện với phòng trọ của D1, mở cốp xe lấy dao đã chuẩn bị trước đó và đi đến đâm 01 nhát trúng vào ngực trái của Q. Q dùng tay trái nắm phần lưỡi dao, T rút dao lại khiến Q bị thương tích ở bàn tay trái. T tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát vào nách trái trúng vào cẳng tay trái và nách trái của Q. D đi đến ngăn cản thì bị T cầm dao đâm 01 nhát trúng vào ngực trái của D. D nhặt 01 khúc cây gỗ đánh vào người của T để ngăn cản và cùng người dân bắt giữ T và bàn giao cho Công an phường P xử lý. Còn Q được người nhà đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh để cấp cứu, điều trị.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, Sơn Văn D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với Nguyễn Ngọc Hữu T về hành vi Cố ý gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 478/2021/GDPY ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương đối với Lý Q, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương nách trái (1 x 0,2)cm, thấu ngực rách phổi trái, tràn khí màng phổi trái, đã phẫu thuật cầm máu, vết thương dưới xương đòn trái (18 x 0,4)cm, sẹo lành.

- Vết thương ngực khoảng liên sườn IV đường trung đòn trái (2,5 x 0,3)cm, sẹo lành. Gãy xương sườn IV bên trái, đã cal.

- Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái (4,5 x 0,2)cm, vết thương kẽ ngón I, II bàn tay trái (3 x 0,1)cm, sẹo lành.

2. Cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương nách trái, thấu ngực rách phổi trái, tràn khí màng phổi trái: Chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương ngực trái khoảng liên sườn IV đường giữa trung đòn trái, gãy xương sườn IV bên trái: Chiều nghiêng xuống khoảng 30° từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái: Chiều chếch xuống khoảng 45° từ trước ra sau, hướng từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương kẽ ngón I, II bàn tay trái: Chiều hướng từ dưới lên, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17% (mười bảy phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/2022/GDPY ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương đối với Sơn Văn D, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ngực trái đường nách trái trước khoảng gian sườn III (2 x 0,1) cm, sẹo lành.

2. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương ngực trái đường nách trước khoảng gian sườn III có chiều nghiêng xuống 45° từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

Vật chứng thu giữ và xử lý gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 59S1 – xxx.xx, chiếc xe này của bà Đỗ Thị L1 cho T mượn để làm phương tiện đi lại, bà L1 không biết T dùng phương tiện để đi phạm tội nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà L1; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm; 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Lý Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bị hại Lý Q yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiền thuốc, số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Bị hại Sơn Văn D không có yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBD-P2 ngày 02 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại Lý Q và Sơn Văn D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày lời luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”; 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bị cáo từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 11 (mười một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T đồng ý bồi thường cho bị hại Q 30.000.000 đồng, đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm; 01 (một) cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T trình bày: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại Q 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính của gia đình và tại phiên tòa các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử tuyên

xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất của mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã đề nghị.

Bị cáo T thống nhất với phần trình bày của người bào chữa và không tranh luận gì thêm.

Bị hại Q và bị hại D không tham gia tranh luận.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa là ông Nguyễn Ngọc T1 trình bày: Xác định số tiền bồi thường cho bị hại Q là của gia đình bị cáo T bỏ ra, không yêu cầu bị cáo T trả lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại Q và bị hại D. Bị hại rất hối hận về hành vi của bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về đoàn tụ và chăm sóc cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Ngọc Hữu T nảy sinh ý định tìm đánh bị hại Lý Q. Để thực hiện được ý định đó, đến khoảng 16 giờ ngày 18/9/2021 bị cáo chuẩn bị 01 con dao dài khoảng 30 cm, lưỡi bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu đen bỏ vào cốp xe mô tô 02 bánh rồi điều khiển xe đi đến nơi ở của bị hại Q tại địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, T nhìn thấy bị hại Q đang đá cầu tại đường đi vào nhà trọ thì lập tức Q lấy dao từ trong cốp xe đi đến đâm 02 nhát trúng vào vùng ngực trái, nách và cẳng tay của bị hại Q. Bị hại D nhìn thấy đến ngăn cản thì T cầm dao đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái (nách) của bị hại D. Hậu quả: bị hại Q bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17% và bị hại D bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%.

[3] Hành vi của bị cáo T là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây

mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện, việc bị hại Q không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, hành vi bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 30.000.000 đồng. Các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bị hại Q số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại Q yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm 30.000.0000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Q, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại D không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm; 01 (một) cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về định tội danh, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp.

[9] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 47, 48, 106, 136, 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều n khoản 1 Điều 123; điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 55, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Các Điều 584, 586, 590 của Bộ luật Dân sự:

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T phạm tội “Giết người” (chưa đạt) và phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 9 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lý Q số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm; 01 (một) cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm.

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP, ĐHN.20

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Cao Huy Cường